KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/09/2024 đến ngày 04/10/2024

Tên/ nhóm lớp: 3 tuổi 2

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 9

Số giáo viên/ lớp: 1 giáo viên.

Tên giáo viên: Đào Thị Hường

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	**Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề**	**Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.**
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo thực đơn, Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp. Trẻ được ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. - Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal. - Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. - Ăn theo thực đơn, ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa	*** Hoạt động ăn:** - Giáo viên khảo sát để nắm bắt được sở thích, tình trạng của trẻ ở các nhóm/lớp, tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn. **Sử dụng các thực phẩm sẵn có ở địa phương để xây dựng thực đơn cho trẻ: rau, củ, qủa** - Ăn các món khác nhau trong một tuần gồm 3 món: Món cơm, canh, thức ăn mặn, món xào ***- Ăn buffe một lần/ tháng*** - Ăn chiều : Cháo, mì, bún, xôi, bánh mỳ sữa….

	ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). *- Ăn uống lành mạnh, thực hiện quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống*	- Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ. - Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không - Cô dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cầm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Rèn trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kĩ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
2. Tổ chức ngủ		

MT2 : Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút) + Mùa hè: từ 11h20 – 13h50); - + Mùa đông từ: 11h25 - 13h55	*** Hoạt động ngủ** *+ Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gói, đệm, quạt cho mỗi trẻ.* *+ Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ , xử lí tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ năm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn.* *+ Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự dậy. Tập một số động tác nhẹ nhàng: trẻ cất gối, cất chiếu, vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.*
3.Vệ sinh		

MT3 : Trẻ biết thực hiện được các thao tác vệ sinh cá nhân : rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	*** Hoạt động vệ sinh cá nhân** - Thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân: - Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ ***.- Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ***
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần trên năm, Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 3 lần / năm. Phòng chống suy	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3).	*** Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày** - Kết hợp y tế, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ.

dinh dưỡng, béo phì. + Trẻ trai: Cân nặng: 12,7 – 21,1kg Chiều cao: 94,9 – 111,7cm + Trẻ gái: Cân nặng: 12,3 – 21,5kg Chiều cao: 94,1 – 111,3 + Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có).	- Có giải pháp kịp thời với trẻ suy dinh dưỡng: Bổ sung chất đạm, sữa, canxi. Đối với những trẻ béo phì: giảm chất béo, tăng cường vitmin và chất xơ trong thực đơn hàng ngày.	***- Kết hợp y tế trường cân đo trẻ trong thời gian từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 9*** - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng để nắm được tình trạng sức khỏe của trẻ, suy dinh dưỡng, trẻ béo phì. Xây dựng kế hoạch theo dõi, chăm sóc trẻ SDD, trẻ béo phì - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. Báo với phụ huynh tình trạng sức khỏe của trẻ. - Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo dầu đủ bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh. - Tuyên truyền phụ huynh kiến thức khoa học chăm sóc trẻ. Phối hợp phụ huynh xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook… - Kết hợp phụ huynh xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng (nếu có). ***Đối với trẻ béo phì hoặc suy dinh dưỡng:*** **** Trẻ béo phì: Tăng cường luyện tập thể dục, giảm các thức ăn có nhiều chất béo, chất đường, tăng cường ăn nhiều rau xanh, hoa, quả. Kết hợp***

		gia đình trong tập luyện thể dục và chế độ ăn cho trẻ. **** Trẻ suy dinh dưỡng: Tăng cường các chất dinh dưỡng, tăng canxi, tăng cường tập thể dục. Kết hợp với gia đình bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa…*** ***Theo dõi chiều cao, cân nặng mỗi tháng 1 lần***

II. GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	**Nội dung giáo dục trong chủ đề**	**Dự kiến các hoạt động giáo dục**
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG		
Thực hiện được các động tác phát triển cơ và hô hấp		
MT07: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải	* **Thể dục buổi sáng:** Khởi động theo nhạc đi với các kiểu đi. *** Hoạt động có chủ đích:** Bài tập phát triển chung trong hoạt động thể dục.

	+ Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân ***+ Tập luyện cơ thể khoẻ mạnh và có trạng thái thoải mái về thể chất, tinh thần.***	
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động		
MT8: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi:	+ Đi kiễng gót liên tuc 3 m + Đi trong đường hẹp (3x0.2m)	*** Hoạt động học:** ***VĐCB:*** Đi trong đường hẹp (3x0.2m) *** Hoạt động ngoài trời**
MT9: Trẻ kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đi đổi hướng theo đường dích dắc.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc	*** Hoạt động học:** ***VĐCB***: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh *** Hoạt động ngoài trời**
MT12c Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động Tung bắt bóng với cô *(Bắt được 3 lần liên*	- Tung bắt bóng với cô (Bắt được 3 lần liên tục không rơi bóng (khoảng cánh 2,5 m)	*** Hoạt động học:** VĐCB: Trẻ Tung bắt bóng với cô *** Hoạt động ngoài trời**

tục không rơi bóng (khoảng cánh 2,5 m)		
MT14: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động bò .	- Bò theo hướng thẳng, dích dắc - Bò chui qua cổng. - Bò trong đường hẹp (3m x 0, 4 m) không chệch ra ngoài.	*** Hoạt động học:** VĐCB: Bò theo hướng thẳng. *** Hoạt động ngoài trời**
MT22: Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	- Vẽ được hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng được một đoạn dài 10 cm - Xếp chồng 8-10 khối không đổ - Đan, tết Xé, dán giấy - Tô vẽ nguyệch ngoạc - Cài, cởi cúc	*** Chơi, hoạt động ở các góc** - ***Góc xây dựng***: Lắp ghép, xây dựng trường mầm non, xếp hàng rào, xếp đường tới lớp: trẻ phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu chơi, các thao tác chơi khác nhau để tạo ra sản phẩm. - ***Góc nghệ thuật***: Tô màu con đường đến trường, hát các bài hát về trường mầm non.
Giáo dục dinh dưỡng		
MT24:Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày	-Nhận biết, tên gọi, cách chế biến, bảo quản một số món ăn thông dụng hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau… ***s***	**Trong các hoạt động ăn chính , ăn phụ:** trẻ nói được tên một số thực phẩm tên và các món ăn có trong bữa ăn của mình.

		**** Trong các hoạt động hàng ngày*** ***- Trò chuyện với trẻ nói được tên các bữa ăn, lợi ích cua việc thói quen trong ăn uống*** ***+ Ăn uống đảm bảo vệ sinh, biết từ chối thực phẩm không lành mạnh***
b. Thực hiện làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
MT27: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc, đúng cách. *- Trẻ có hành vi văn minh trong ăn uống, sinh hoạt*	- Sử dụng cầm thìa bằng *tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng kí hiệu.* *- Hành vi văn minh trong ăn uống , sinh hoạt (uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống , tự uống nước khi khát)* *- Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn từ bát của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi vào đĩa.* - - Thực hiện hành vi văn hoá, vệ sinh trong ăn uống.	*** Hoạt động ăn, uống**
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
Khám phá khoa học		
MT34: Trẻ nhận biết đặc điểm nổi bật, công dụng cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ***gần gũi,***	- Đặc điểm nổi bật, công dụng cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ***gần gũi, quen thuộc***	*** Hoạt động hàng ngày**

quen thuộc ***- Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi***	***- Giữ gìn lấy và cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định***	
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT46: So sánh số lượng 2 nhóm đội tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	- 1 và nhiều	*** Hoạt động học:** **LQVT:** Nhận biết số lượng 1 và 2, Nhận biết một và nhiều. *** Hoạt động hàng ngày**
Khám phá xã hội		
MT57: Trẻ nói được tên lớp/ tên trường, cô giáo, ban, đồ chơi, đồ dùng công việc của cô giáo. Trẻ biết công việc của các cô giáo trong trường, lớp của mình	- Tên trường, lớp, tên cô giáo, các bạn của bản thân. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. Công việc của các cô giáo trong trường, lớp của mình.	*** Hoạt động học:** ***KPXH:*** - Trò chuyện về trường mầm non của bé - Tìm hiểu về lớp học của bé - Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi ở lớp *** Chơi, hoạt động ở các góc** - ***Góc phân vai***: "Vai cô giáo", "Cô cấp dưỡng"

MT59: Trẻ biết tên được một số lễ hội trong trường mầm non và tại địa phương.	- Tên gọi, ý nghĩa một số ngày lễ, hội trong trường mầm non. - Các hoạt động trong ngày lễ. ***- Kể tên, đặc điểm nổi bật và các hoạt động, ý nghĩa của các ngày lễ hội do Trường Mầm non An Sinh B tổ chức (Ngày khai giảng, Ngày tết trung thu. Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11*** ***. Ngày QTPN 8/3…)*** ***Kể tên, đặc điểm nổi bật và các hoạt động, ý nghĩa của các ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của địa phương, quê hương Đông Triều (Lễ hội Chùa ngọa vân, Đền Sinh,…)***	*** Hoạt động học: *KPXH:*** Trò chuyện về các hoạt động ngày tết trung thu *** Hoạt động hàng ngày**
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT61: Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. Ví dụ: " Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"…	*** Trong các hoạt động hàng ngày.** - Dạy trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định, biết khoanh tay chào cô giáo khi đến lớp, chào bố mẹ khi bố mẹ về - Dạy trẻ ngồi theo tổ và biết xếp hàng…

MT63a: Trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Chú ý lắng nghe, không ngắt lời, chờ đến lượt mình nói	*** Hoạt động học:** ***- Văn học:*** Truyện :Cây viết và thước kẻ *Thơ:* + Thơ: "Bạn mới" + Bé yêu trăng *+ Cô giáo của con* *** Chơi, hoạt động ở các góc** ***- Góc học tập***: Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về trường mầm non; *** Chơi, hoạt động theo ý thích**
MT63b: ***Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.***	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	
MT71: Trẻ sử dụng được các từ: vâng ạ".." Dạ": " Thưa".. trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Lễ phép (thưa gửi khi xin phép , biết xưng hô …) biết cảm ơn, xin lỗi; giơ tay trong giờ học khi muốn nói chờ tới lượt nói.	*** Hoạt động hàng ngày**
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội		
MT76: Trẻ nói được tên, tuổi,	- Tên, tuổi, giới tính	*** Hoạt động đón trả trẻ**:

giới tính của bản thân. **(QCN)**	- Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân	Trong giờ hoạt động đón, trả trẻ cô trò chuyện với trẻ , khơi gợi để trẻ nói được tên , tuổi , giới tính và , địa chỉ gia đình
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
MT94: Trẻ chú ý nghe thích được hát theo, nhún nhẩy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc (*Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc ráp, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô…..)*, thích đọc, nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ,thích nghe kể câu chuyện	- Vận động theo ý thích khi đươc nghe đọc thơ, đồng da, ca dao, - Nghe các bài hát, bản nhạc (*Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc ráp, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô…..)*, - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (*Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc ráp, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương* Nghe đọc thơ, đồng dao, tục ngữ ,thích nghe kể câu chuyện	*** Hoạt động học:** **Âm nhạc:** *Dạy hát:* Vui Đến Trường, Rước đèn dưới trăng, *Em đi mẫu giáo* Vịt con đến trường - Nghe hát: Đi học, *Trường chúng cháu đây là trường mầm non,ngày đầu tiên đi học, ngày vui của bé* *** Hoạt động hàng ngày**
MT95: Trẻ biết hát tự nhiện, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. Trẻ biết thực hiện vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc(vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, hát tự nhiên - Vận động đơn giản theo giai điệu của bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	

MT97: Trẻ biết sử dụng các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, biết tô màu theo sự hướng dẫn.	- Vẽ các nét thẳng, nét xiên, ngang tạo thành bắc tranh đơn giản, biết tô màu theo sự hướng dẫn.	*** Hoạt đông học** - Tạo Hình: Tô màu ký hiệu cá nhân của mình, tô màu đèn ông sao, bánh trung thu - Steam: Làm đèn lồng - Cô cùng trẻ nhận xét kết quả tạo hình sản phẩm trẻ tạo thành *** Chơi, hoạt động ở các góc** - ***Góc xây dựng***: Lắp ghép, xây dựng trường mầm non, xếp hàng rào, xếp đường tới lớp: trẻ phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu chơi, các thao tác chơi khác nhau để tạo ra sản phẩm. - ***Góc nghệ thuật***: Tô màu con đường đến trường, hát các bài hát về trường mầm non. - ***Góc học tập***: Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về trường mầm non;
MT103: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. *Trẻ có khả năng thiết kế một số sản phẩm có tính ứng dụng gần gũi trong cuộc sống theo chủ đề.*	- Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích - Tạo ra sản phẩm theo sự sáng tạo của trẻ. *Tạo ra một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày theo theo chủ đề.*	

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất

**** Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp***

- Trang trí lớp học theo chủ đề: "Trường mầm non"

- Dự kiến các góc chơi và chuẩn bị đồ dùng đồ chơi tại các góc

+ Góc xây dựng: Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, mô hình trường lớp học, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng.

+ Góc sách, truyện: Các loại sách, truyện cổ tích, họa báo nói về trường lớp học, con rối, kéo, keo, giấy màu, giấy A4, bìa màu các loại, giấy nến, máy đánh chữ, máy tính, kệ sách, gối, bàn ghế…

+ Góc đóng vai: Trang phục đóng vai cô giáo, học sinh, Búp bê, dụng cụ nấu ăn, uống, thực phẩm bằng đồ chơi; chai, lọ, hộp đựng thức ăn, túi xách, ví, điện thoại cũ, bộ đồ chơi nấu ăn, bồn rửa chén, cây lau nhà…

+ Góc tạo hình: Giấy màu, giấy A4, họa báo, bút chì, bút dạ, keo, vật liệu cắt dán, len, vải, tem, kéo, giá vẽ…

+ Góc âm nhạc: Nhạc cụ, trống lắc, phách, song loan, mõ, đàn oocgan, mũ múa, đĩa nhạc, quạt múa, trang phục biểu diễn…

+ Góc khoa học - Khám phá: Kính lúp, kính hiển vi, cân trọng lượng, cát sỏi, nước, vật nổi chìm, nam châm, hột hạt…

- Chuẩn bị các nguyên liệu mở cho trẻ hoạt động: Lá cây, cỏ khô, hột, hạt, muối, gạo, thóc, chai, lọ, bìa cát tông, vỏ sò, đá cuội, sỏi, quả thông khô…

**** Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp:***

- Cô bố trí sắp xếp các đồ dùng đồ chơi ngoài trời, khu vui chơi thể chất, khu vực tập thể dục, khu chơi trò chơi vận động… phù hợp an toàn cho trẻ. Cho trẻ tham gia vào các hoạt động vệ sinh sân trường như: nhặt lá rơi, lau lá cây, tưới cây. Dạo chơi sân trường, thăm các khu vực trong nhà trường…

- Cô chuẩn bị các khu vui chơi khám phá ngoài trời cho trẻ:

+ Góc khám phá, trải nghiệm: Đồ dùng, đồ chơi cho trẻ làm thí nghiệm: hột hạt, cát, nước, khuôn đúc cát, vật nổi chìm, trứng, nam châm, cát, sỏi, đường, muối, dầu ăn …

+ Góc dân gian: Trang phục biểu diễn, quạt múa, gian hàng bánh trung thu, đèn lồng, đèn ông sao, đèn kéo quân, len, lá cây, cỏ khô, giấy màu, xốp màu, màu nước, giấy A4…

+ Góc thiên nhiên và khu vườn cây bốn mùa: Vườn rau, vườn cây, vườn hoa các loại, chậu cảnh, hột hạt, bình tưới, nước ...

+ Góc vận động: Vòng, gậy, ghế thể dục, hộp, bóng...

2. Môi trường xã hội

- Cô trò chuyện cùng trẻ về trường lớp mầm non về ngày khai giảng
- Trò chuyện về địa chỉ của trường, lớp nơi trẻ đang học.
- Trò chuyện về các loại đồ dùng đồ chơi của lớp, biết tên các bạn trong lớp, mạnh dạn khi giới thiệu về bản thân.
- Trẻ yêu quý trường, lớp mầm non, kính trọng cô giáo và các cô bác trong trường.
- Trẻ yêu quý các bạn cùng lớp và các bạn trong trường.
- Phát triển kỹ năng hợp tác chia sẻ với các bạn.
- Trẻ biết xưng hô, chào hỏi lễ phép với mọi người, vui chơi hoà thuận với bạn bè.
- Biết tưởng tượng để vẽ và xé dán những bức tranh đẹp có nội dung về trường MN
- Yêu trường, yêu lớp, thích giao tiếp với bạn bè, quan tâm giúp đỡ bạn.
- Môi trường lớp học thân thiện, hòa nhã, tôn trọng.
- Cô giáo luôn gần gũi, nhẹ nhàng, tôn trọng đối với trẻ. Có những lời nói, hành vi mẫu mực để trẻ noi theo.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề** (Có phụ lục kèm theo)

An Sinh, ngày ..... tháng..... năm 2024

BGH duyệt **PHT** PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO T.X ĐÔNG TRIỀU TRƯỜNG MẦM NON AN SINH B **Nguyễn Thị Mùi**	**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH** **Đào Thị Hường**